
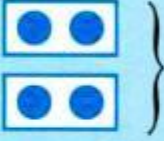



I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Học sinh lập được bảng nhân 2 và ghi nhớ các giá trị trong bảng nhân này.

	2 được lấy 1 lần, ta viết : $2 \times 1 = 2.$	$2 \times 1 = 2$
	2 được lấy 2 lần, ta có : $2 \times 2 = 2 + 2 = 4$ Vậy : $2 \times 2 = 4.$	$2 \times 2 = 4$ $2 \times 3 = 6$
	2 được lấy 3 lần, ta có : $2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$ Vậy : $2 \times 3 = 6.$	$2 \times 4 = \dots$ $2 \times 5 = \dots$ $2 \times 6 = \dots$ $2 \times 7 = \dots$ $2 \times 8 = \dots$ $2 \times 9 = \dots$ $2 \times 10 = \dots$

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Thực hiện phép tính 2 nhân với một số

Em thực hiện các phép cộng với các số hạng đều bằng 2 để tìm giá trị của phép nhân 2 với một số.

Ví dụ:

$$2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8$$

Vậy $2 \times 4 = 8$

Dạng 2: Toán đố

- Đọc và phân tích đề: Bài toán thường cho giá trị các số giống nhau, yêu cầu tìm giá trị của một số nhóm.

- Tìm cách giải của bài toán: Muốn tìm giá trị của một số nhóm, ta thường lấy giá trị của một nhóm nhân với số nhóm.

- Trình bày bài toán.

- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

Ví dụ:

Mỗi con gà có 2 chân. Năm con gà như vậy sẽ có mấy chân?

Cách giải:

Năm con gà như vậy có số chân là:

$$2 \times 5 = 10 \text{ (chân)}$$

Đáp số: 10 chân.

Dạng 3: Đếm cách 2

Em cộng liên tiếp 2 đơn vị để hoàn thiện bảng đếm cách 2.